TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án Số: 05b /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đậu Đức Đông.
2. Ông Ngô Sỹ Lượng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị An -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 112/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng N, sinh năm: 1997.
Nơi ĐKHKTT: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An**.**
Chỗ ở hiện nay**:** Xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).
Bị đơn: Anh Đào Trọng T, sinh năm: 1996
Trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)**.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 04/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng N trình bày:

+ *Về hôn nhân*: Chị và anh T kết hôn ngày 26/2/2018 đăng ký tại UBND phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn, đến giữa năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ, con,

đánh đập chị N nhiều lần, có lần đánh chị N bị gãy sương sườn phải điều trị dài ngày dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm; mâu thuẫn giữa chị N và anh T cũng đã được hai bên gia đình, cũng như địa phương hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay nên chị N có nguyện vọng được Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

- Về con cái: Vợ chồng có một con chung tên là Đào Trọng H, sinh ngày 07/02/2019, không nuôi con nuôi, không ai có con riêng.

Chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N là lao động tự do, bình quân thu nhập một tháng khoảng 5.000.000 đồng, đảm bảo điều kiện tốt để nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị N trình bày, vợ chồng có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay, không vay của ai tài sản gì, về tài sản chung chị xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ chị N đã giao nộp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân; giấy khai sinh của con; phiếu siêu âm, chụp xquang, giấy ra viện, (phô tô chứng thực). Thông báo số định danh cá nhân, biên lai thu tiền tạm ứng án phí.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Thái hòa, tỉnh Nghệ An đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định để bị đơn anh Đào Trọng T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn, nhưng anh T vắng mặt suốt quá trình tố tụng không lý do nên không có lời trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa thu thập gồm: Biên bản xác minh về quan hệ hôn nhân; nguyên nhân tranh chấp mâu thuẫn; mức thu nhập; việc chăm sóc, giáo dục con chung của chị N và anh T tại nơi cư trú của chị N và anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn, nhưng anh T vắng mặt suốt quá trình tố tụng không lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 28, 35,39, 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

-Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị Hồng N và anh Đào Trọng T được ly hôn.

-Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Hồng N được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng một con chung của chị N, anh T là Đào Trọng H, sinh ngày 07/02/2019 cho đến khi trưởng thành. Do chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Bùi Thị Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của TAND thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An được quy định tại Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTHS.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72- BLTTDS, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 - BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp; trong quá trình chung sống do anh T không có trách nhiệm với gia đình, có hành vi bạo lực với chị N, dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đến hạnh phúc gia đình. Qua biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị N và anh T tại địa phương ngày 27/01/2023 thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, anh T có hành vi bạo lực với chị N, ban cán sự khối cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân. Xét hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị N cho chị N được ly hôn anh Tú.

[2.2] Về nuôi con chung: chị N và anh T có một con chung, hiện tại chị N đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị N vẫn có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thấy rằng: Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt. lợi ích đối với con chung, hiện tại chị N đang trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung; qua xác minh tại địa phương thì chị N chăm sóc con tốt, không có hành vi ngược đãi, bạo lực với con. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, lợi ích đối với con chung chưa thành niên, giao con chung của chị N

và anh T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với Điều 81-Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của chị N và anh T thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về chia tài sản*: Do chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh T vắng mặt nên không có ý kiến gì về tài sản, vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, khi nào chị N và anh T có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng vụ án độc lập khác.

[4] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị Hồng N phải chịu 300.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28; Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27; Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (danh mục án phí) Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Hồng N; cho chị Bùi Thị Hồng N được ly hôn anh Đào Trọng T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Bùi Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị N, anh T là Đào Trọng H, sinh ngày 07/02/2019.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nênTòa án không xem xét.

2.3 anh Đào Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng N phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí LHST. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008669 ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An. bị đơn anh Đào Trọng T vắng mặt được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã N (để ghi vào sổ hộ tịch);
-Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngoan